

Bản án số:17/2022/HS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:78/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số:113/2022/TB-TA ngày 01 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc Bảo V; sinh ngày 12 tháng 04 năm 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: X Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Quốc V (sinh năm: 1964) và bà Trần Thị Thu T (sinh năm: 1964); Vợ, con: chưa có.

Nhân thân:

+ Ngày 10/6/2010, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”.
Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 02 năm tính từ ngày 07/3/2013 về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 32/2013/HSST ngày 07/3/2013), đã xóa án tích.

+ Ngày 03/4/2013, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cộng với 01 năm tù của Bản án số 32/2013/HSST ngày 07/3/2013, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù (theo Bản án số 162/2013/HSST ngày 23/8/2013), đã chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 03/10/2015, đã xóa án tích.

Tiền án: 01

+ Ngày 15/12/2015, bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 39/2017/HSST ngày 25/01/2017; Bản án xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 15/6/2017, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 21/09/2021 và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành Q; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1991 tại: tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc X, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Thành T (Đã chết) và bà Phạm Thị T (sinh năm: 1962); Vợ: Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1993); Con: 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: 02

+ Ngày 22/6/2012, bị Công an huyện Bình Chánh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 282/2012/HSST ngày 25/9/2012), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 22/9/2013, chưa xóa án tích.

+ Ngày 19/12/2014, bị Công an Quận 8 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 112/2015/HSST ngày 19/6/2015; Bản án xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm), đã chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 19/6/2019, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/07/2021 đến nay.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn P; sinh ngày 30 tháng 08 năm 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: X Lê Niêm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: X ấp Chiến Lược, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1964); Vợ: Phạm Thùy A (sinh năm 1989); Con: chưa có.

Nhân thân: Ngày 31/3/2002, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 6 tháng tính từ ngày 13/01/2003 về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 67/HSST ngày 13/01/2003), không có án tích.

Tiền án: 04

+ Ngày 10/11/2005, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 512/2006/HSST ngày 19/4/2006), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 23/02/2009, chưa xóa án tích.

+ Ngày 27/10/2009, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 85/2010/HSST ngày 22/4/2010), đã chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 27/01/2013, chưa xóa án tích.

+ Ngày 30/10/2013, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 40/HSST ngày 05/3/2014), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 30/4/2015, chưa xóa án tích.

+ Ngày 22/11/2016, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 124/2017/HSST ngày 30/8/2017), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 24/8/2020, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 25/11/2021 và có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn Q2; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1989; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: X Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: X Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: buôn bán;

Con ông Bùi Văn Ú (Đã chết) và bà Võ Thị Mỹ L (Đã chết); Vợ: Võ Hg V (sinh năm 1990), con: có 01 người con sinh năm 2012.

Nhân thân:

+ Ngày 19/12/2008, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 170/2009/HSST ngày 17/9/2009), đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích.

+ Ngày 29/02/2012, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản (theo Bản án số 173/2012/HSST ngày 17/7/2012. (BL: 517-521; 541), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 29/5/2013, đã xóa án tích.

Tiền án: 01

Ngày 08/5/2015, bị bắt về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 124/2016/HSST ngày 22/6/2016), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 08/5/2019, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung mà phạm tội mới, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 25/11/2021 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn H

Địa chỉ: Số X đường Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H2

Địa chỉ: Số X đường Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thùy A

Địa chỉ: Số X Lầu 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

2. Ông Phạm Vũ Quốc C

Địa chỉ: Số X Đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q2: Ông Nguyễn Bá T – Luật sư của Công ty TNHH DL Pinnacle – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 12 giờ ngày 23/7/2021, Nguyễn Quốc Bảo V rủ Nguyễn Thành Q đi tìm người có xe mô tô để sơ hở thì lén lút chiếm đoạt, Thành Q đồng ý, V đưa Thành Q 01 bộ đoạn bẻ khóa xe. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi V điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 59E1-281.72 chở Thành Q đến trước số X Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1, V phát hiện xe mô tô Vario màu trắng đen biển kiểm soát 47U1-164.87 của anh Phạm Văn H để ở phía trước nhà, không có người trông coi nên chỉ cho Thành Q; Q xuống xe đi bộ đến chỗ xe mô tô của anh H rồi sử dụng đoạn bẻ ổ khóa xe rồi cả hai điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V nói Thành Q điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến gửi tại tiệm sửa xe của Phạm Vũ Quốc C, số X đường số 1, khu dân cư Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Sau đó, V nhờ Huỳnh Quốc H, Nguyễn Văn P đem xe mô tô của anh H đi bán giúp. P, Hoa thấy xe mô tô Honda Vario do V giao không có giấy tờ, ổ khóa bị cạy phá, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa không phải của xe Honda Vario nên biết xe là do V phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý bán xe giúp V. P gọi điện cho Bùi Văn Q2 để bán xe; Văn Q2 thấy xe mô tô do P giao không có giấy tờ, ổ khóa bị cạy phá nên biết xe là do phạm tội mà có nhưng Văn Q2 đồng ý mua với giá 11.500.000 đồng; Văn Q2 thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 190366420880112 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam của Văn Q2 vào tài khoản số 19027965576017 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam của Phạm Thùy A (là vợ của P). P nhờ Thùy A chuyển số tiền 11.500.000 đồng vào tài khoản số 0932501583 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội của Huỳnh Thị Ngọc H (là bạn gái của Hoa) và nói cho H số tiền 500.000 đồng còn số tiền 11.000.000 đồng thì đưa cho V. Sau khi H đưa tiền cho V, V cho Hoa 500.000 đồng và chia cho Thành Q 4.500.000 đồng, V lấy 6.000.000 đồng. V, Thành Q, H, Văn Q2 đã tiêu xài hết số tiền trên. Riêng, xe mô tô của anh H, qua mạng xã hội facebook, Q đã bán xe cho 01 đối tượng là thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 12.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 277/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết

lượt: 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 125 màu trắng đen biển kiểm soát 47U1-164.87 trị giá 37.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc Bảo V, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Quốc H, Bùi Văn Q2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của V, Thành Q, Hoa, P, Văn Q2 phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản kiểm tra camera, biên bản xác định địa điểm, kết luận định giá tài sản, biên bản đối chất giữa các bị can với nhau, xác nhận của các bị can đối với hình ảnh camera, hình ảnh xe mô tô của bị hại, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô Honda Vario 125 biển kiểm soát 47U1-164.87 (chưa thu hồi được).

- 01 (một) thanh kim loại gồm 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp.

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ L.

- 01 (một) xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 59E1-281.72, có số khung: RLHJF5801EY014860, số máy: JF58E-0014928; qua giám định có số khung, số máy không thay đổi (theo Kết luận giám định số 5804/KLGD-X(Đ3) ngày 16/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh), qua xác minh xe mô tô có số khung, số máy nêu trên là của xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 59U1-698.84 do chị Hoàng Thanh Hải Y đứng tên chủ sở hữu, chị Y khai bị mất trộm vào ngày 06/7/2021 tại số 666/64 đường 3/2, phường 14, Quận 10; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để xử lý theo thẩm quyền. Qua xác minh biển kiểm soát 59E1-281.72 là của xe mô tô Honda Wave do chị Lê Thị Mỹ L là chủ sở hữu, hiện chị L không có mặt ở địa phương nên không lấy được lời khai; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh camera vụ án, lưu kèm hồ sơ vụ án.

- 01 (một) USB ghi hình hỏi cung các bị can, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Thu giữ của Nguyễn Quốc Bảo V:

- 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay;

- 01 (một) quần jean dài màu xanh;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo F11 Pro số Imei1: 864182040569635, số Imei2: 864182040569627.

Thu giữ của Nguyễn Thành Q:

- 01(một) áo sơ mi dài tay màu trắng;
- 01 (một) quần jean dài màu xanh;
- 01 (một) đôi dép màu đen;
- 01 (một) nón kết màu đen có chữ “BALANCIAG”;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh có chữ VPBank;
- 01 (một) khẩu trang màu xanh ;
- 01 (một) áo mưa màu xanh.

Thu giữ của Huỳnh Quốc H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 12 màu đen, số Imei: 352884794787136.

Thu giữ của Nguyễn Văn P :

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám , số Imei: 353833101597422.

Thu giữ của Bùi Văn Q2:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 356718083972387;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 353153112351986.

Thu giữ của Huỳnh Thị Ngọc H:

- 01 (một) thẻ Visa Debit số 4089041036684231 tên Huỳnh Thị Ngọc Huyền của ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Các vật chứng còn lại hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 16/02/2022, bị hại anh Phạm Văn H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 37.500.000 là giá trị chiếc xe theo kết quả của Hội đồng định giá.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V, Nguyễn Thành Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm

g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Bùi Văn Q2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 22/02/2022, Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q2 là Luật sư Nguyễn Bá T không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn Q2 do bị cáo có trình độ học vấn thấp (5/12), am hiểu pháp luật hạn chế; gia đình khó khăn, có con nhỏ; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Thành Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

+ Áp dụng điểm khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q2 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

+ Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật;

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại. Nên buộc các bị cáo Nguyễn Thành Q; Nguyễn Quốc Bảo V; Nguyễn Văn P; Bùi Văn Q2 liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 37.500.000 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V, Nguyễn Thành Q, Nguyễn văn P, Bùi Văn Q2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thống nhất với nội dung cáo trạng; không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1; tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét, tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản kiểm tra camera, biên bản xác định địa điểm, kết luận định giá tài sản, biên bản đối chất giữa các bị cáo với nhau, xác nhận của các bị cáo đối với hình ảnh camera, hình ảnh xe mô tô của bị hại, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập, có đủ cơ sở xác định:

[3] Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, tại trước nhà số 60 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1, Nguyễn Quốc Bảo V và Nguyễn Thành Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Vario 125 biển kiểm soát 47U1-164.87, trị giá 37.500.000 đồng của anh Phạm Văn H, nên đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản ” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét các bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Cũng vào ngày 23/7/2021, tại số nhà 121/51 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Nguyễn Văn P biết rõ xe mô tô Honda Vario 125 biển kiểm soát 47U1-164.87 là do Nguyễn Quốc Bảo V phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giúp V bán tài sản này cho Bùi Văn Q2 với giá 11.500.000

đồng nên đã phạm vào tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ

[5] Xét Bùi Văn Q2 biết rõ xe mô tô trên do người khác phạm tội mà có nhưng đồng ý mua, sau đó bán lại với giá 12.500.000 đồng để hưởng lợi nên đã phạm vào tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo theo điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[6] Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Quốc Bảo V là người rủ rê, đưa công cụ phạm tội cho Nguyễn Thành Q thực hiện hành vi phạm tội, và liên hệ với Nguyễn Văn P để bán tài sản đã chiếm đoạt được; Nguyễn Thành Q là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của bị hại; Nguyễn Văn P, Bùi Văn Q2 là người tiêu thụ tài sản do Nguyễn Quốc Bảo V và Nguyễn Thành Q phạm tội mà có.

[7] Xét Nguyễn Quốc Bảo V và Nguyễn Thành Q do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Nguyễn Quốc Bảo V và Nguyễn Thành Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Đối với Nguyễn Văn P và Bùi Văn Q2, hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương;

[8] Xét các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên cố ý thực hiện. Mặt khác, tuy đều có nhân thân xấu với nhiều tiền án nhưng các bị cáo không tự thay đổi bản thân để sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật;

[9] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Xét Nguyễn Quốc Bảo V và Nguyễn Thành Q đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều

tra về các hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện trước đây nên mức hình phạt đối với các bị cáo này cần bảo đảm nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Văn P, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng. Đối với Bùi Văn Q2 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa đã tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại.

[13] Đối với Huỳnh Quốc Hoa, quá trình điều tra chưa xác định được bị can đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tách ra thành vụ án khác để xử lý sau là có cơ sở.

[14] Đối với đối tượng mua lại chiếc xe máy, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[15] Đối với Phạm Vũ Quốc Cường, Phạm Thùy Anh, Huỳnh Thị Ngọc Huyền, Trương Công Lý, qua điều tra chưa đủ cơ sở xác định những người trên biết hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[16] Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần ghi nhận.

[17] Về vật chứng vụ án:

[18] Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh camera vụ án và 01 USB ghi hình hỏi cung các bị cáo;

[19] Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại gồm 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp, 01 thanh kim loại hình chữ L là công cụ phạm tội, và không có giá trị sử dụng; 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen (Thu giữ của Nguyễn Quốc Bảo V) ; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen, 01 nón kết màu đen có chữ “BALANCIAG”, 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ VPBank, 01 khẩu trang màu xanh 01 áo mưa màu xanh (Thu giữ của Nguyễn Thành Q), do đều không còn giá trị sử dụng;

[20] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám, số Imei: 353833101597422 thu giữ của Nguyễn Văn P ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro số Imei1: 864182040569635, số Imei2: 864182040569627 của Nguyễn Quốc Bảo V do liên quan đến hành vi phạm tội;

[21] Trả lại cho: Bùi Văn Q2 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei:353153112351986, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 356718083972387 là những tài sản riêng của bị cáo; Huỳnh Thị Ngọc Huyền 01 thẻ Visa Debit của Ngân hàng TMCP Quân Đội, số thẻ 4089041036684231, tên Huỳnh Thị Ngọc H, do không liên quan hành vi phạm tội.

[22] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 12 màu đen, số Imei: 352884794787136, tiếp tục giao Công an Quận 1 lưu giữ để điều tra đối với vụ án của Huỳnh Quốc Hoa.

[23] Đăng báo tìm chủ sở hữu đối với biển kiểm soát 59E1-281.72. Sau 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

[24] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[25] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/09/2021.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/07/2021.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q2 phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tiếp tục lưu giữ: 01 USB ghi nhận hình ảnh camera vụ án, 01 USB ghi hình hỏi cung các bị cáo trong hồ sơ vụ án;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thanh kim loại gồm 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp, 01 thanh kim loại hình chữ L;

+ 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần jean dài màu xanh 01 nón bảo hiểm màu đen (Thu giữ của Nguyễn Quốc Bảo V), 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần jean dài màu xanh, 01 đôi dép màu đen, 01 nón kết màu đen có chữ “BALANCIAG”, 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ VPBank, 01 khẩu trang màu xanh 01 áo mưa màu xanh (Thu giữ của Nguyễn Thành Q);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám, số Imei: 353833101597422 thu giữ của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro số Imei1: 864182040569635, số Imei2: 864182040569627 của Nguyễn Quốc Bảo V .

Trả lại cho:

+ Bùi Văn Q2 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei:353153112351986; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 356718083972387;

+ Huỳnh Thị Ngọc H 01 thẻ Visa Debit của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, số thẻ 4089041036684231, tên Huỳnh Thị Ngọc H (đang lưu hồ sơ vụ án);

Giao Công an Quận 1 tiếp tục lưu giữ đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 12 màu đen, số Imei: 352884794787136, để điều tra đối với vụ án của Huỳnh Quốc Hoa;

Đăng báo tìm chủ sở hữu biển kiểm soát 59E1-281.72. Sau 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

(Phiếu nhập kho vật chứng 137/21-PNK ngày 08/09/2021, Phiếu nhập kho vật chứng số 154/21-PNK ngày 30/09/2021).

- Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Văn P, Bùi Văn Q2 phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 37.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Văn P, Bùi Văn Q2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, và cùng chịu 1.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Các bị cáo Nguyễn Quốc Bảo V, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Văn P, Bùi Văn Q2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huỳnh